

Giáo dục văn hoá nhà trường cho học sinh lớp 4, 5 thông qua dạy học môn Tiếng Việt

Nguyễn Xuân An*

*HVCH ngành GD tiểu học, Trường Đại học Trà Vinh

Received: 02/8/2024; Accepted: 9/8/2024; Published: 16/8/2024

Abstract: Building school culture in general, and primary school culture in particular, is a central and important task in the development of education and training. Teachers and students are key members of the school community. It is essential for teachers to implement school culture education for students through various subjects. Based on this goal, we propose some suggestions for teaching school culture to 4th and 5th-grade students through the Vietnamese subject.

Keywords: School culture, Vietnamese subject, primary students

1. Đặt vấn đề

Định hướng giáo dục (GD) phát triển toàn diện học sinh (HS) bao gồm cả phẩm chất và năng lực nên song song với việc truyền thụ kiến thức khoa học tự nhiên, kiến thức khoa học xã hội và đời sống theo nội dung chương trình GD được Bộ GD&ĐT quy định, nhà trường còn phải thực hiện xây dựng văn hoá nhà trường (VHNT) và GD có hiệu quả các hành vi văn hoá (VH) cho HS. Các nhà trường tiểu học ở nơi có điều kiện kinh tế- xã hội phát triển như Thành phố Hồ Chí Minh luôn có ý thức xây dựng VHNT, tạo được bản sắc, đặc trưng riêng. Việc GD VHNT không chỉ tập trung ở các hoạt động GD mà còn có thể tích hợp vào các môn học. Đặc biệt, ở trường tiểu học, môn Tiếng Việt có vai trò quan trọng, giúp HS hình thành tư duy và nhân cách. Thời lượng học tập của môn Tiếng Việt ở lớp 4,5 là 7 tiết/ tuần. Tổng cộng 245 tiết/ năm học, chiếm tỉ lệ nhiều nhất trong các môn học. Vì vậy, việc tích hợp GD VHNT cho HS qua môn Tiếng Việt là phù hợp và cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm văn hoá, văn hoá nhà trường và văn hoá nhà trường tiểu học

Trong cuốn Cơ sở VH Việt Nam, Trần Ngọc Thêm định nghĩa VH: “VH là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội”. Có thể nói, VH là một khái niệm hết sức phong phú, phức tạp, song cơ bản vẫn nổi lên bốn đặc trưng sau: tính nhân sinh, tính giá trị, tính hệ thống và tính lịch sử.

Theo J. Richardson (2002), “VHNT là sự tích lũy các giá trị và chuẩn mực của nhiều người. Đó

là những kì vọng của tập thể chứ không phải những kì vọng của một cá nhân”. Tác giả Thái Văn Thành (2016) cho rằng: “VHNT là hệ thống niềm tin, giá trị, chuẩn mực, thói quen và truyền thống hình thành trong quá trình phát triển của nhà trường, được các thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo và được thể hiện trong các hình thái vật chất và tinh thần, từ đó tạo nên bản sắc riêng cho mỗi tổ chức sư phạm”.

VHNT tiểu học là khái niệm chỉ tổng thể các chuẩn mực, giá trị, niềm tin, hành vi ứng xử... đặc trưng của một nhà trường tiểu học, được hình thành trong quá trình phát triển của nhà trường, làm nên giá trị và bản sắc của nhà trường. VHNT tiểu học bao gồm: 1/ VH quản lí; 2/ VH giảng dạy; 3/ VH học tập; 4/ VH quan hệ và ứng xử trong nhà trường.

VHNT tiểu học gắn liền với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung GD của cấp học, đặc điểm lứa tuổi HS tiểu học và các tiêu chuẩn đối với nhà giáo ở cấp tiểu học. Đặc thù của cấp học tiểu học cũng tạo nên những đặc điểm riêng trong hệ thống chuẩn mực, niềm tin, hệ giá trị, hành vi ứng xử... của các thành viên. VHNT tiểu học cũng tạo nên tính đặc thù trong các giá trị vật chất và tinh thần của nhà trường được hình thành, xây dựng trong quá trình phát triển của nhà trường.

2.2. Các phương diện của VH nhà trường trong môn Tiếng Việt lớp 4, 5

Bài viết này hướng đến các phương diện sau:

- VH giao tiếp: Theo từ điển tiếng Việt của GS. Hoàng Phê (chủ biên), giao tiếp là “trao đổi, tiếp xúc với nhau”. Năng lực giao tiếp là một năng lực chung được hướng đến để phát triển cho HS trong CTGDPT 2018. Đặc biệt, từ lớp 1, HS đã được học những nghi thức giao tiếp thông dụng như chào hỏi, giới thiệu,

cảm ơn, xin lỗi, xin phép,... thông qua những văn bản văn học. Lên đến lớp 4, 5, việc GD VH giao tiếp cho HS qua các văn bản văn học được củng cố và phát triển, giúp HS xác định được mục đích giao tiếp, lựa chọn nội dung và phương tiện giao tiếp phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp.

Xây dựng môi trường giao tiếp hiệu quả sẽ nâng cao giá trị của VHNT. Qua việc giao tiếp một cách thoải mái tự nhiên, không bị tâm lý gò bó, áp đặt HS sẽ hợp tác, trao đổi với giáo viên (GV) một cách thoải mái hơn. Từ đó có điều kiện trải nghiệm kinh nghiệm, thái độ ứng xử với mọi người một cách có VH hơn.

- VH ứng xử: VHNT được thể hiện rất rõ qua hành vi ứng xử của các thành viên trong nhà trường. Đặc biệt, GD VH ứng xử qua dạy học tiếng Việt giúp HS có vốn hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực ứng xử phù hợp với lứa tuổi trong mối quan hệ của các em với bản thân, với người khác, với việc học tập, với nhà trường, với cộng đồng, đất nước, nhân loại, với môi trường tự nhiên.

- VH thẩm mỹ: Thẩm mỹ là khả năng “cảm thụ và hiểu biết về cái đẹp”. Dạy học tiếng Việt có ý nghĩa quan trọng trong GD thẩm mỹ cho HS., góp phần hình thành ở các em tri thức, lối sống đẹp, giúp HS biết trân trọng và bảo vệ cái đẹp, biết tích cực sáng tạo cái đẹp tùy theo năng lực, điều kiện, hoàn cảnh của mình. VH thẩm mỹ có ảnh hưởng đến VHNT. Khi HS được GD VH thẩm mỹ qua các tác phẩm văn học, HS sẽ cảm nhận được cái đẹp, có ý thức góp phần làm đẹp cho cảnh quan của nhà trường qua các hành động cụ thể, thiết thực.

- VH truyền thống: GD VH truyền thống trong VHNT được quy định theo Điều 23 (Giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường) Thông tư số 28/2020/TTBGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường tiểu học: “GD truyền thống cho cán bộ, GV, nhân viên và HS hiểu mục tiêu, tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường, từ đó có ý thức, trách nhiệm xây dựng, giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường; GD truyền thống nhà trường thông qua các hoạt động tìm hiểu về lịch sử, VH, thành tích của nhà trường; lưu giữ, trưng bày, giới thiệu các hiện vật, sản phẩm, công trình về thành tích, thành tựu GD của nhà trường”.

Quá trình tích hợp GD VH qua dạy học môn Tiếng Việt giúp cho HS nhận thức được rằng mặc dù còn ngồi trên ghế nhà trường nhưng các em cũng có thể thực hiện những hành động giữ gìn phát huy

truyền thống tốt đẹp của nhà trường, của dân tộc.

- VH học tập, lao động, vui chơi: VH học tập, lao động, vui chơi là những phương diện cơ bản của VHNT. Chúng cấu thành một môi trường quan trọng để rèn luyện nhân cách và GD thể hệ trẻ thành những con người phát triển toàn diện đức- trí- thể- mỹ có ý thức và trách nhiệm với đất nước, cộng đồng, gia đình và bản thân. Tích hợp GD các nội dung VH này trong dạy học môn Tiếng Việt góp phần đào tạo nên những thế hệ công dân tốt có phẩm chất, năng lực, đạo đức, VH, đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

- VH trải nghiệm sống: Trải nghiệm dành cho cấp tiểu học trở thành một hoạt động GD bắt buộc trong nhà trường. Được trải nghiệm những tình huống sát hợp với thế giới nhân vật trong bài học, thông qua sự hỗ trợ định hướng của thầy cô, trẻ sẽ tự rút ra cho mình những bài học về cách ứng xử phù hợp. Đây là cơ sở giúp người học từng bước hình thành kỹ năng nhận xét, đánh giá đối với những quan niệm, hành vi, việc làm có liên quan đến chuẩn mực đã học, kỹ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp trong các tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống.

2.3. Tích hợp GD VH nhà trường cho HS lớp 4, 5 qua dạy học môn Tiếng Việt

Trong một tiết tiếng Việt, GV cần sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, không tuyệt đối hóa một phương pháp trong dạy đọc, viết hay nói và nghe mà cần biết vận dụng phù hợp với đối tượng, nội dung và mục tiêu của giờ học. Để GD VHNT cho HS có hiệu quả, GV có thể áp dụng các phương pháp như phương pháp luyện tập, phương pháp trò chơi, phương pháp đóng vai, phương pháp dạy học trải nghiệm, dạy học dự án... Tuy nhiên, dù lựa chọn phương pháp nào, GV cũng cần lưu ý:

+ Xác định rõ yêu cầu cần đạt về phương diện VHNT mà HS cần chiếm lĩnh;

+ Xác định cụ thể nội dung tích hợp các giá trị VHNT trong bài học;

+ Đề xuất được rõ ràng địa chỉ tích hợp GD VHNT;

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy thể hiện rõ các ý tưởng GD VHNT, chỉ rõ việc vận dụng phương pháp dạy học tích hợp GD các giá trị VH cũng như dự báo kết quả mong đợi về những phương diện VH được chuyển tải đến HS.

Ví dụ 1: Bài *Cậu bé ham học hỏi* (trang 116, tập 1, lớp 4, bộ sách Chân trời sáng tạo):

- Phương diện VHNT: VH học tập.

- Nội dung tích hợp GD VHNT: GD cho HS ý thức học tập, tinh thần ham học hỏi, tìm tòi, khám

phá khoa học => hình thành thói quen tốt trong học tập cho HS.

- Thực hiện trong hoạt động vận dụng cuối bài: GV thiết kế các phiếu để HS đề xuất các việc làm cụ thể và ghi nhận về ý thức học tập của mình trong tuần.



Ví dụ 2: Bài *Cây bàng không rụng lá* (trang 76, tập 2, lớp 4, bộ sách Chân trời sáng tạo):

- Phương diện VHNT: VH trải nghiệm sống.

- Nội dung tích hợp GD VHNT:

+ GD giá trị sống nhân văn cao đẹp, biết ơn và trân trọng công lao của những người công nhân quét đường; những người lao công quét dọn trong nhà trường.

+ Cảm nhận được cái đẹp từ môi trường xung quanh. (gia đình, nhà trường, phố xá..)

- Thực hiện trong hoạt động ôn tập, đánh giá giữa kì với phương pháp luyện tập:

+ HS thực hiện câu hỏi: “Em biết thêm điều gì qua câu chuyện?” theo kỹ thuật khăn phủ bàn- nhóm 4.

+ HS chia sẻ theo nhóm và đại diện trình bày trước lớp.

+ GV khuyến khích HS chia sẻ về những trải nghiệm sống của bản thân với những việc làm góp phần làm đẹp môi trường sống.

Qua đó, HS rút ra được cách ứng xử phù hợp, biết chào hỏi và bày tỏ thái độ trân trọng, biết ơn với các cô bác lao công trong trường; tích cực góp phần giữ gìn sạch đẹp trường, lớp bằng những việc làm cụ thể như vớt rác đúng nơi quy định, giữ vệ sinh lớp học, trồng cây xanh...

Ví dụ 3: Bài *Quà sinh nhật* (trang 29, tập 1, lớp 5, bộ sách Chân trời sáng tạo):

- Phương diện VHNT: VH ứng xử.

- Nội dung tích hợp GD VHNT:

+ Xung hô phù hợp với đối tượng giao tiếp (bạn bè), sử dụng lời lẽ chân tình, ấm áp, thể hiện sự trau dồi, thân thương giữa bạn bè.

+ Có ứng xử phù hợp khi nhận được quà tặng từ người khác.

- Thực hiện trong hoạt động Khởi động với trò chơi “Lời hay ý đẹp”: GV chuẩn bị một hộp quà lớn có những món quà bí mật. HS bốc thăm bất kì, sau khi nhận được quà thì nói một câu thể hiện cảm xúc của bản thân sau khi nhận được quà từ bạn bè.

Ví dụ 4: Bài *Điều kì diệu dưới những gốc anh đào* (trang 8, tập 2, lớp 5, bộ sách Chân trời sáng tạo):

- Phương diện VHNT: VH giao tiếp.

- Nội dung tích hợp GD VHNT:

+ Trò chuyện, giao tiếp giữa bạn bè, làm quen với bạn mới.

+ Từ việc cảm thụ cái đẹp của những hàng cây anh đào, HS thấy được tầm quan trọng của cây xanh. Qua đó, HS có ý thức trồng và bảo vệ cây xanh trong trường, làm cảnh quan trong khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp.

- Thực hiện trong hoạt động Cùng sáng tạo với phương pháp đóng vai: Tưởng tượng, đóng vai Uyên và người bạn mới để cùng trò chuyện khi gặp lại nhau dưới những gốc anh đào. Sau khi HS đóng vai, GV gọi mở để HS rút ra được bài học nhận thức và kĩ năng khi giao tiếp, từ đó giúp HS khắc sâu được các kĩ năng để HS có thể làm quen với bạn mới và giao tiếp có hiệu quả.

3. Kết luận

HS là lực lượng đông đảo nhất, có ảnh hưởng trực tiếp đến xây dựng VHNT. Ý thức, nền nếp, thái độ, hành vi, ứng xử, kết quả học tập... của HS sẽ góp phần quan trọng để xây dựng và quảng bá, phản ánh trực tiếp VHNT. Vì vậy, việc GD VHNT cho HS qua môn Tiếng Việt là thật sự cần thiết. Nó mang lại hiệu quả trong quá trình hình thành nhân cách cho HS, đồng thời lan tỏa được các giá trị VHNT, nâng tầm chất lượng GD của nhà trường. Từ đó, đạt được những mục tiêu chung của GD phổ thông là phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình GD phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Module 6 Xây dựng VH nhà trường tiểu học*. Tài liệu bồi dưỡng GV cơ sở Giáo dục phổ thông cốt cán, Hà Nội.

[3]. Bùi Thanh Truyền (2023). *GD VH trong dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

[4]. Nguyễn Thị Ly Kha- Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên, 2022). *Tiếng Việt 4, tập một, tập 2 (Bộ Chân trời sáng tạo)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Thị Ly Kha- Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên, 2023). *Tiếng Việt 5, tập một, tập hai (Bộ Chân trời sáng tạo)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.